

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27/6/2023

“ Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Anh Bật và ông Trịnh Viết Xây

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Ninh Giang tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 191/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2022, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 16/6/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1999 - Quê quán: xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên - Địa chỉ tạm trú: Số 160, phố Hoàng Lộc, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1999 - HKTT: Thôn Đoàn Xuyên, xã Ứng Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương – Chỗ ở hiện tại: Không rõ địa chỉ - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/11/2021 tại UBND xã Ứng Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, sau khi kết hôn vợ chồng làm công nhân tại khu Công Nghiệp Đại An, thành phố Hải Dương và sinh sống cùng với bố mẹ chị tại thành phố Hải Dương. Đến 6/2022 sau khi chị sinh con xong thì chuyển về sống tại gia đình nhà chồng, tháng 8/2022 chị cho con về sống tại quê ngoại. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do anh Q không tu trí làm ăn, nợ nần nhiều người, tháng 9/2022 đến nay anh Q đi đâu, làm

gì chị không biết. Khoảng tháng 4/2023 anh Q có liên lạc với chị qua điện thoại hỏi thăm và gửi tiền cho con, anh Q có nói với chị là anh nhất trí ly hôn nhưng bận không về Tòa án giải quyết được, không cung cấp địa chỉ cho chị biết, do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn anh Q. Về con chung: Chị và anh Q có một con tên là Nguyễn Gia Bảo H, sinh ngày 20/6/2022 do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn chị xin tiếp tục nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng. Hiện nay chị đang làm công nhân có thu nhập và được bố mẹ đẻ chị giúp đỡ về chỗ ở và chăm sóc con. Về tài sản, vay nợ: Chị và anh Q không có tài sản chung, không vay nợ ai, không yêu cầu giải quyết.

Lời khai của ông Nguyễn Văn K và bà Tạ Thị H là bố mẹ đẻ anh Q trình bày thống nhất như lời khai của chị T về thời gian, địa điểm kết hôn, nơi cư trú và nghề nghiệp của vợ chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà bố mẹ đẻ chị T, đến khi đẻ con mới về nhà ông, bà chơi, chị T có thái độ giận dữ, không đồng lòng với chồng, muốn về nhà bố mẹ đẻ chị T sinh sống, hai bên xảy ra bất đồng quan điểm. Khoảng tháng 9/2022 anh Q lên Hà Nội học nghề công nghệ thông tin, đến tháng 12/2022 anh Q vào thành phố Vũng Tàu làm tự do, không có địa chỉ cụ thể, không về thăm nhà và vợ con, chỉ liên lạc với gia đình qua điện thoại. Sau khi gia đình nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án gửi và tài liệu khởi kiện của chị T, gia đình đã thông báo cho anh Q biết, quan điểm của anh Q hoàn toàn nhất trí ly hôn chị T, do đi làm xa không thể về để đến Tòa án làm việc nên anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Anh Q, chị T có một con chung tên là Nguyễn Gia Bảo H, sinh ngày 20/6/2022 hiện nay do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, do con còn bé nên chị T xin nuôi con anh Q hoàn toàn nhất trí. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tôi được biết anh Q, chị T không có tài sản chung, không vay nợ ai. Anh Q nhờ gia đình thay mặt anh Q trình bày quan điểm nêu trên và nhận các tài liệu, kết quả giải quyết vụ việc của Tòa án.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng các thủ tục tố tụng, đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Nguyễn Văn Q. Về con

chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Gia Bảo Hân, sinh ngày 20/6/2022 cho đến khi đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Văn Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. HĐXX xét xử vắng mặt chị T, anh Q theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Q có đăng ký kết hôn ngày 12/11/2021 tại UBND xã Ứng Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng xảy ra bất đồng quan điểm, anh Q đã đi làm tự do không quan tâm đến vợ con, vợ chồng ly thân từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay, thông qua gia đình anh Q trình bày quan điểm nhất trí ly hôn chị T. Căn cứ vào lời khai của đương sự, có căn cứ xác định tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh Q không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T, anh Q có 01 con chung là Nguyễn Gia Bảo H, sinh ngày 20/6/2022 do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy anh Q đang đi làm vắng nhà, chị T có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và được bố mẹ giúp đỡ, có đủ điều kiện nuôi con, do vậy cần giao cho chị T được tiếp tục nuôi con cho đến khi trưởng thành, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Gia Bảo H, sinh ngày 20/6/2022 cho đến khi đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Văn Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, anh Q có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số AA/2020/0000291 ngày 06/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh AnhBAT

Trịnh ViếT XâY

Hà Xuân Trường

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Ninh Giang;
- Đường sự;
- UBND xã Ứng Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hà Xuân Trường

